TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 300/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn K T M, xã S T, D K, Khánh Hòa (nay là thôn T T, xã S H, tỉnh Khánh Hòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lục Thị Th - Văn phòng Luật sư Th thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn K T M, xã S T, D K, Khánh Hòa (nay là thôn T T, xã S H, tỉnh Khánh Hòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng NN và PTNT VN.

Địa chỉ: Số 02 L H, phường T C, Quận B Đ, thành phố Hà Nội (nay là số 02 L H, phường B Đ, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1988- Trưởng phòng Khách hàng - Agribank Chi nhánh D K Khánh Hòa; địa chỉ liên lạc: 228 L L Q, xã D K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đối với yêu cầu chia sản chung của vợ chồng khi ly hôn, ông Nguyễn Văn N đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện; ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị T xác định tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 14/11/2011 cho bà Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà T, ông N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Thị T, ông Nguyễn Văn N thừa nhận còn nợ Ngân hàng NN và PTNT VN số tiền tính đến ngày 08/8/2025 là 162.674.458 đồng (trong đó nợ gốc là 161.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 774.458 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 4703-LAV-202101056 ngày 25/6/2021.

Bà T, ông N và đại diện Ngân hàng NN và PTNT VN thống nhất thỏa thuận bà Hoàng Thị T là người chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền là 162.674.458 đồng và các khoản lãi phát sinh sau ngày 08/8/2025 cho đến khi bà T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Phương thức thanh toán: Bà T trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 4703-LAV-202101056 ngày 25/6/2021 đã ký kết với Ngân hàng.

Sau khi bà T trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại cho bà T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 182399, số vào số cấp GCN CS01920 do Sở tài nguyên và môi tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/5/2021 đứng tên Hoàng Thị T.

Trường hợp bà T không trả được nợ theo thỏa thuận với Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1048, tờ bản đồ số 10 tại xã S T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã S H, tỉnh Khánh Hòa) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 182399, số vào số cấp GCN CS01920 do Sở tài nguyên và môi tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/5/2021 đứng tên bà Hoàng Thị T tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21.25.HĐTC/ST ngày 25/6/2021 để thu hồi toàn bộ nợ của Ngân hàng.

- Về án phí:

Bà Hoàng Thị T nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cho ông Nguyễn Văn N; bà T tự nguyện nộp án phí đối với nợ chung là 4.066.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0008074 ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Khánh Hòa), bà T còn phải nộp số tiền là 3.916.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn N số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung là 43.490.000 đồng theo biên lai số 0012324 ngày 12/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Khánh Hòa).

Hoàn lại cho Ngân hàng NN và PTNT VN số tiền tạm án án phí đã nộp 7.619.000 đồng theo biên lai số 0012494 ngày 15/3/2023 tại Thi hành án dân sự

huyện D K - tỉnh Khánh Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Khánh Hòa).

Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã S H - trước đây là xã D B (Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 28/01/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa